|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUY ĐỊNH**

**Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng**

**ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất**

 **trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số [123/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-123-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-dat-dai-626370.aspx) ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số [123/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-123-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-dat-dai-626370.aspx) ngày 04/10/2024 của Chính phủ xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác, gồm:

a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;

b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;

c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

 1. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để khôi phục hoặc đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất là việc không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để khôi phục hoặc đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI**

**ĐỂ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM VÀ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU**

**CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM HỦY HOẠI ĐẤT**

**Điều 4. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ**

1. Đối với các hành vi làm suy giảm chất lượng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ

a) Đối với hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để khôi phục lại tầng đất canh tác như tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

b) Đối với hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để bóc tách, loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay các thành phần khác với loại đất đang sử dụng để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

c) Đối với hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để khôi phục lại chất lượng, khôi phục lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Đối với các hành vi làm biến dạng địa hình đất theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ

a) Đối với hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để hoàn trả, khôi phục độ dốc bề mặt đất như tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

b) Đối với hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Trường hợp được xác định không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

c) Đối với hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận): Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để đưa bề mặt của diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

**Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ** **(không thuộc các trường hợp tại Điều 4 của Quy định này)**

1. Đối với các hành vi làm suy giảm chất lượng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ

a) Đối với hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất canh tác thì buộc sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để khôi phục độ dày tầng đất canh tác như tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

b) Đối với hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng thì buộc sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để loại bỏ bóc tách, các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp, đảm bảo khôi phục lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp như tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

c) Đối với hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định thì buộc sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để khôi phục lại chất lượng, khôi phục lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Đối với các hành vi làm biến dạng địa hình đất theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ

a) Đối với hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất làm cho bề mặt đất thấp hơn so với hiện trạng ban đầu thì buộc sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

b) Đối với hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thuỷ lợi) thì buộc sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để đưa diện tích đất vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

c) Đối với hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận) thì buộc sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khắc để đưa bề mặt của diện tích đất bị vi phạm trở lại tình trạng ban đầu hoặc tương đương tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

3. Biện pháp kỹ thuật hoặc biện pháp khác để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và việc sử dụng đất của các thửa đất liền kề, đồng thời phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan, nghiêm cấm lợi dụng việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trên cơ sở căn cứ hồ sơ vụ việc, ý kiến của người vi phạm, ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Việc xác định được lập thành biên bản, được xem là thành phần của hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kết quả mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo Quy định này.

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Ủy ban nhân dân các cấp và các Sở, Ban, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực hiện nội dung Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.